

Số: **03/2020/QĐST-DS**

Đồng Nai, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Vĩnh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Danh.

2. Bà Vũ Thị Mùi.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

– Nguyên đơn: Ông M, sinh năm 1968 và bà T3, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà T3: Ông M, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: A, tổ X, khu phố Y, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M: Ông Mai Tiến Luật là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV BL và thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: X1, phường TD, thành phố BH, Đồng Nai.

– Bị đơn: Ông S, sinh năm 1965 và bà T2, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Số X2, tổ Y2, khu phố Z, phường XB, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: X3, xã XD, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S và bà T2: Ông T1 là Luật sư của Văn phòng luật sư T1 và thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông C, sinh năm 1962 và bà L2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: X4, khu phố Y4, phường XH, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ủy ban nhân dân thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số X5, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất không khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo đơn khởi kiện của Ông M, Bà T3 và theo đơn phản tố của Ông S, Bà T2.

- Ông M và bà T3 phải tháo dỡ trụ rào trả lại cho ông S và bà T2 quyền sử dụng đất diện tích 956,3m<sup>2</sup> tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Theo trích lục và đo hiện trạng thửa đất số 10391/2019 ngày 05/11/2019 của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai được giới hạn bởi các điểm (1a,2a,3a,3,5a,6a,7a,8a,9a,10a,11a,1a = 957m<sup>2</sup> đã trừ đi diện tích 0,7m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 48 tờ bản đồ số 23 do UBND phường XA quản lý không tranh chấp còn lại 956,3m<sup>2</sup>)

- Ông S, Bà T2 được sở hữu cây trồng trên phần đất diện tích 956,3m<sup>2</sup> tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại phường XA, thành phố LK gồm: (37 Cây xà cừ đường kính gốc lớn hơn 200mm, cao 5m; 51 Cây xà cừ đường kính gốc lớn hơn 100mm, cao 4m; 02 Cây xà cừ còn nhỏ đường kính gốc nhỏ hơn 50mm, cao dưới 2m). Theo chứng thư thẩm định giá số: 24/TĐG-CT ngày 18/11/2019 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Minh Phát

- Công nhận sự tự nguyện của Ông S, Bà T2 hỗ trợ cho Ông M, Bà T3 số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- **Về án phí:** Ông M, Bà T3 phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng Ông M, Bà T3 được trừ vào số tiền tạm ứng phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 005083 ngày 14/9/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho Ông M, Bà T3 số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 7.000.000 đồng.

Hoàn trả cho Ông S, Bà T2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003509 ngày 05/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Về chi phí thẩm định giá và đo đạc: Ông M, Bà T3 phải chịu 32.042.000 đồng. Ông M, Bà T3 đã nộp xong.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vĩnh Yên**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Hồng Danh – Vũ Thị Mùi**

**Trần Vĩnh Yên**

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự (5);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vĩnh Yên**

